CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024

CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh

Ngày 28/06/2024	34,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.5%	**19.0%**	**23.0%**

DT thuần
Q2/24
64.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 18.5| 40.4%
YoY: ▲ 22.4| 53.4%

LN thuần
Q2/24
38.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 14.7| 63.3%
YoY: ▲ 21.4| 129%

LN sau thuế
Q2/24
35.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 13.7| 64.1%
YoY: ▲ 19.5| 125%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/24
59.9%
YoY: +/-▲ 7.6%

ROE (TTM)
Q2/24
19.7%
YoY: +/-▲ 3.9%

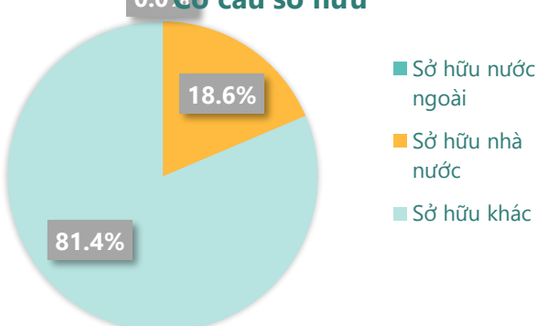
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	25,205 - 35,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,559
Số lượng CPLH (CP)	45,044,953
KLGD BQ 20 phiên (CP)	330
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.50)
EPS	2,564
P/E	13.5

DT thuần
6T 2024
110
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 26.5| 32.0%

LN thuần
6T 2024
61.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 27.9| 83.5%

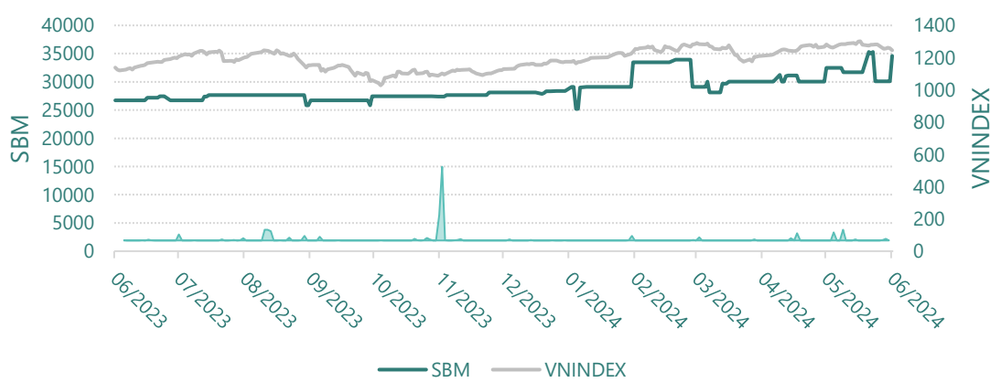
LN sau thuế
6T 2024
56.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 25.3| 80.8%

Cơ cấu sở hữu

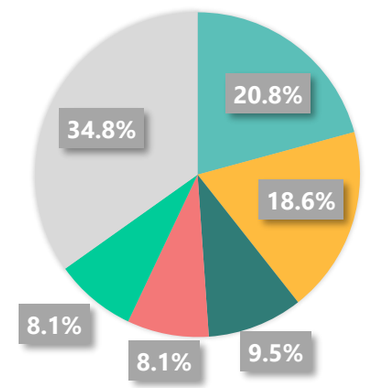


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



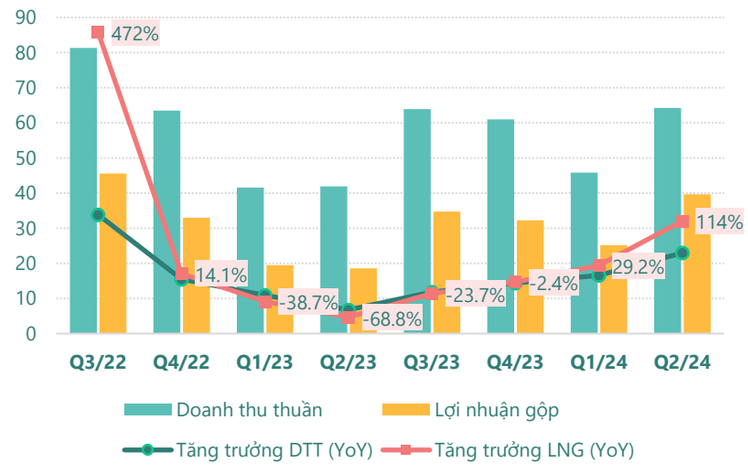
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

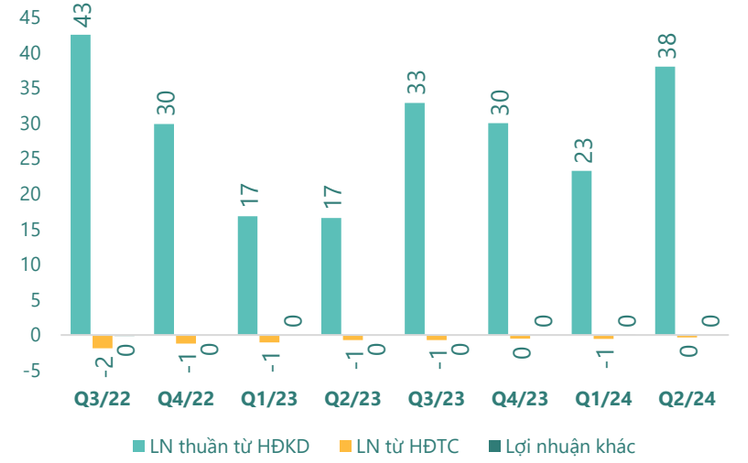
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



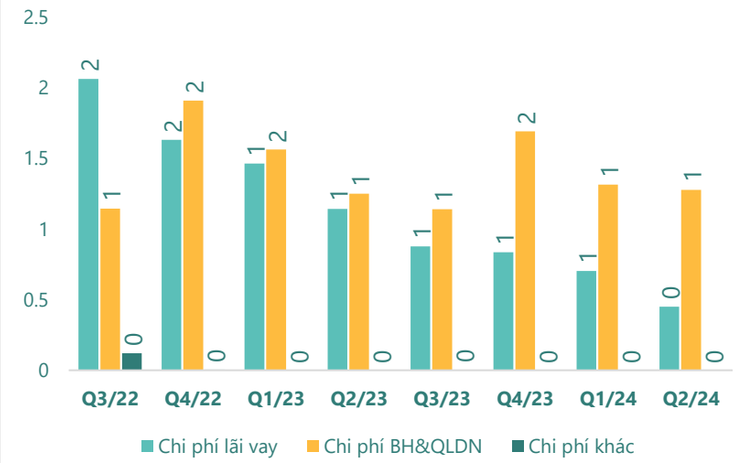
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



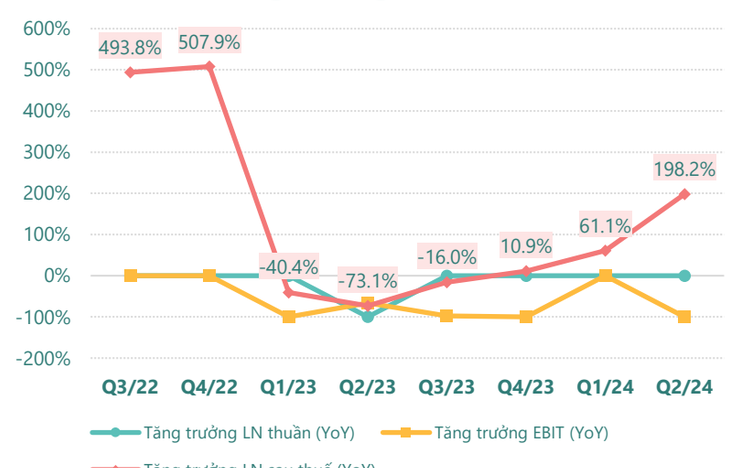
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



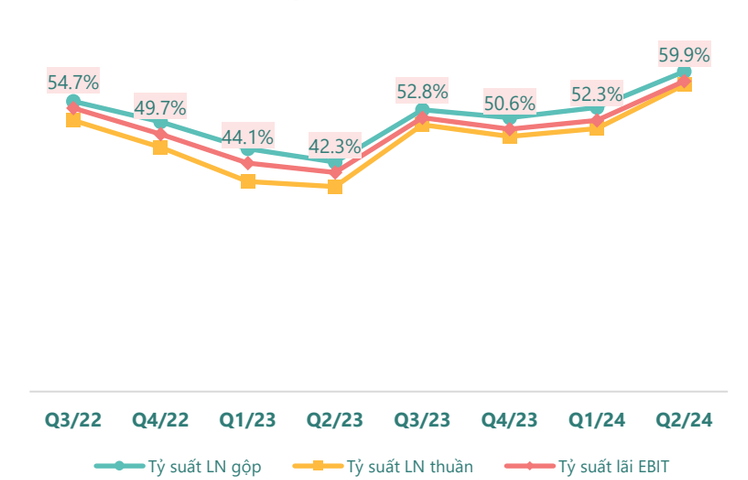
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



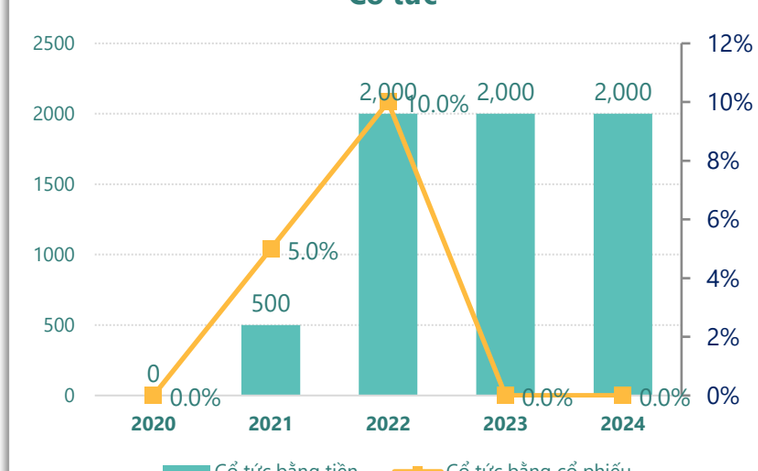
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

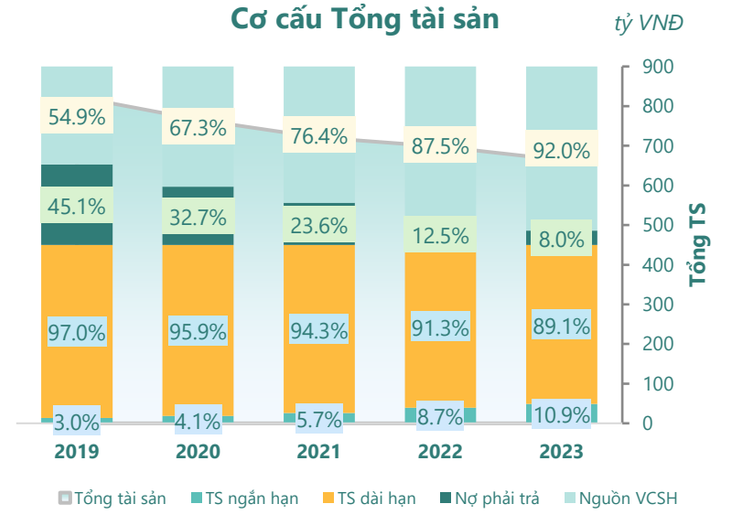
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

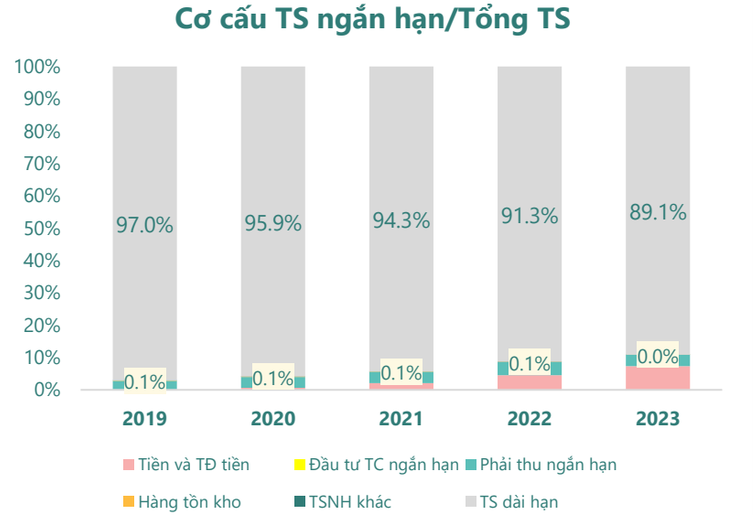
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



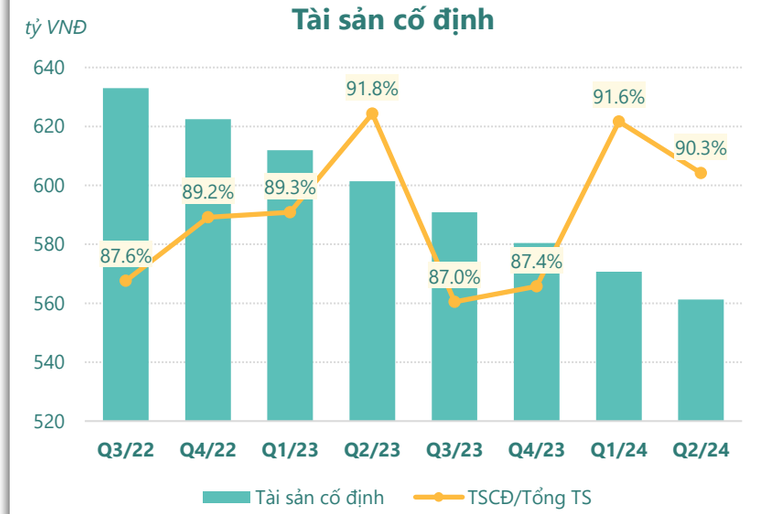
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



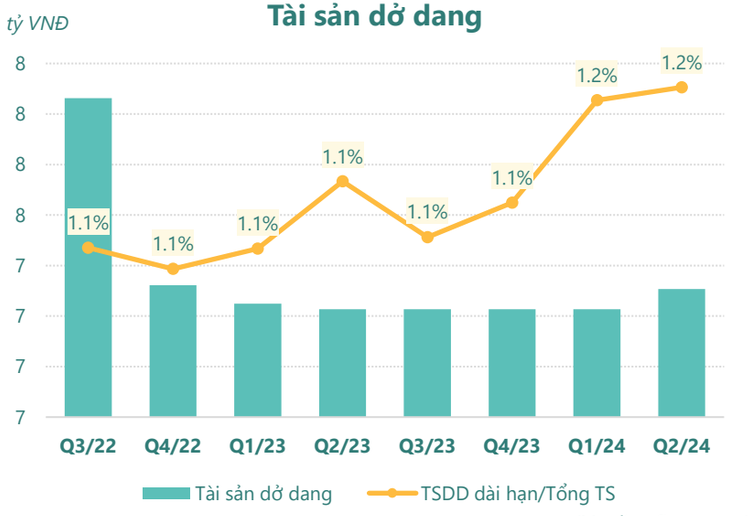
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



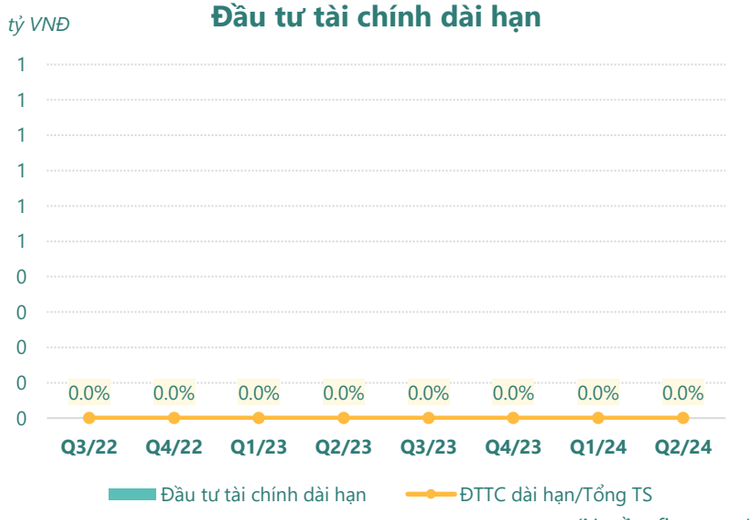
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



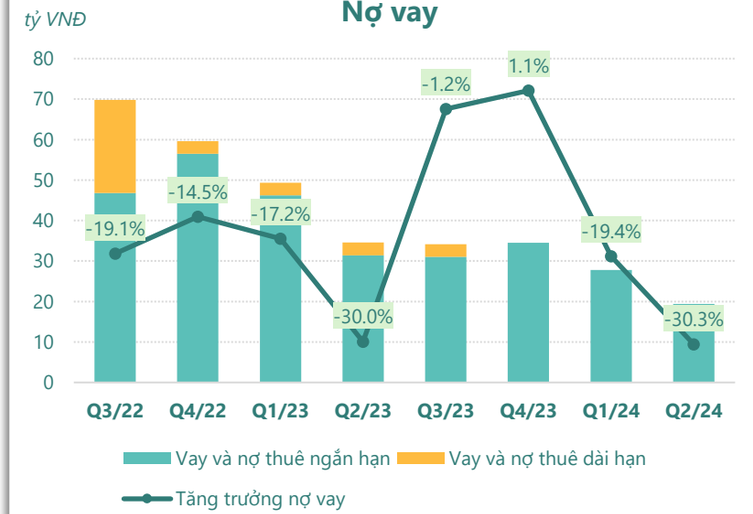
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

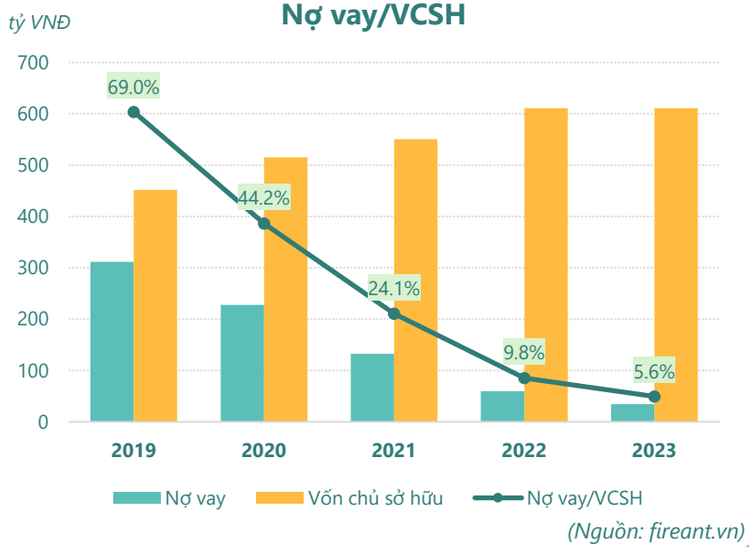
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

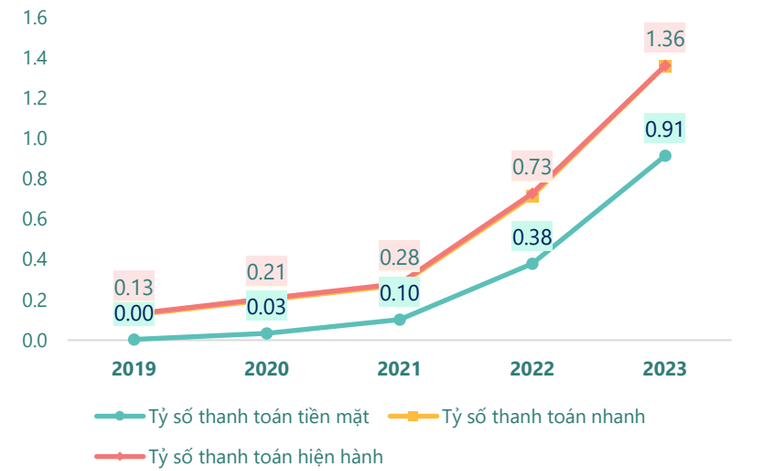
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



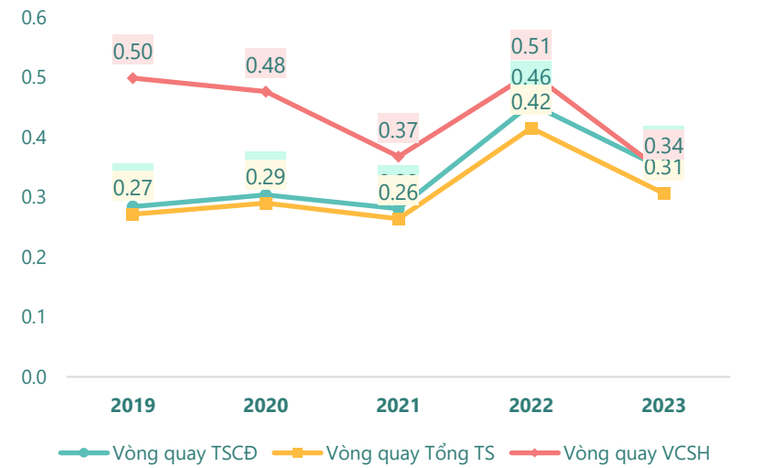
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



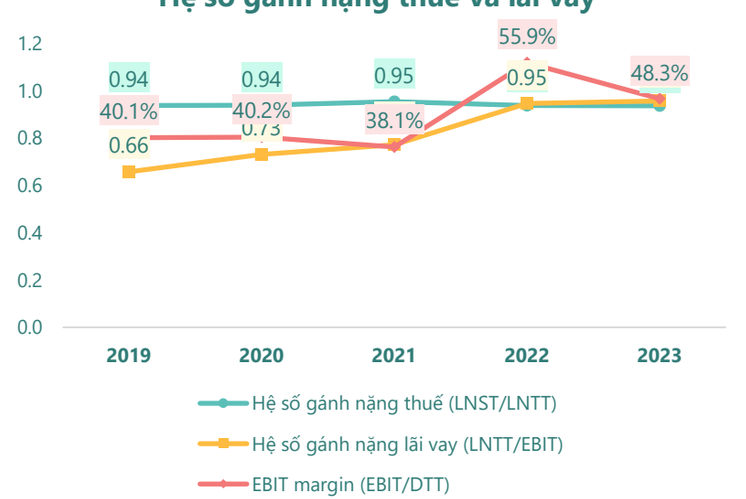
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



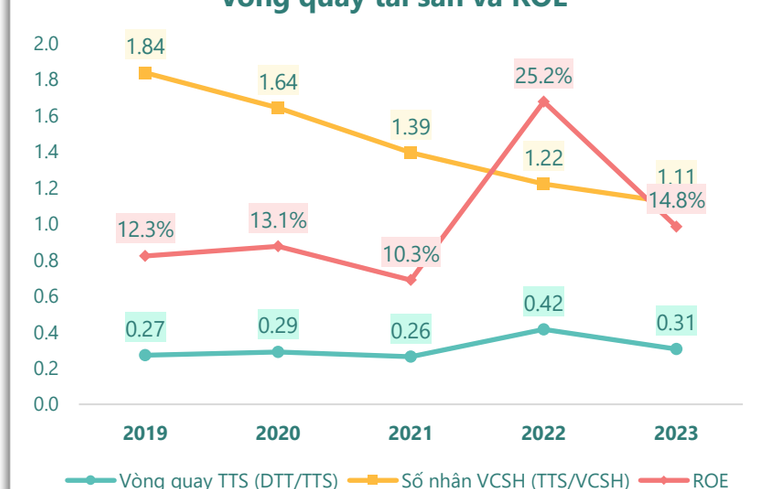
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



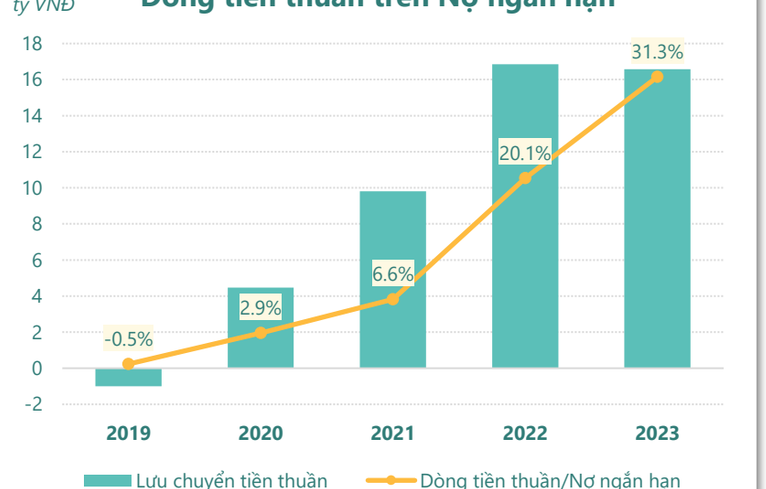
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**64.3**	**41.9**	**53.4%**	**110**	**83.5**	**32.0%**
Giá vốn hàng bán	24.6	23.4	5.2%	45.3	45.5	-0.3%
Lợi nhuận gộp	39.7	18.5	114%	64.8	38.0	70.5%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.41	-76.8%	0.24	0.82	-70.5%
Chi phí TC	0.45	1.14	-60.5%	1.15	2.61	-55.8%
Chi phí lãi vay	0.45	1.14	-60.5%	1.15	2.61	-55.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.28**	**1.25**	**2.3%**	**2.59**	**2.82**	**-7.8%**
LN thuần từ HĐKD	38.0	16.6	129%	61.3	33.4	83.5%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**0.01**	**0.00**	**30229%**
LN trước thuế	38.0	16.6	129%	61.3	33.4	83.6%
Lợi nhuận sau thuế	**35.1**	**15.6**	**125%**	**56.6**	**31.3**	**80.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**35.1**	**15.6**	**125%**	**56.6**	**31.3**	**80.8%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	33.0	8.89	62.8	47.9	37.0	34.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.33	0.44	-0.02	0.30	0.09	0.09
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-20.5	-41.3	-27.2	-48.1	-60.3	-50.3
Tiền đầu kỳ	31.8	44.6	12.7	48.2	48.4	25.2
Lưu chuyển tiền thuần	**12.8**	**-31.9**	**35.6**	**0.15**	**-23.2**	**-15.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.00	0.00	0	0	0
Tiền cuối kỳ	44.6	12.7	48.2	48.4	25.2	9.96

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**621**	**664**	**-6.4%**
Tài sản ngắn hạn	47.9	72.1	-33.5%
Tiền và tương đương tiền	9.96	48.4	-79.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	36.9	23.6	56.4%
Hàng tồn kho	0.01	0.05	-82.7%
Tài sản ngắn hạn khác	1.06	0.04	2447%
Tài sản dài hạn	**574**	**592**	**-3.1%**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	561	580	-3.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	7.35	7.31	0.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**4.89**	**4.07**	**20.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	45.8	52.9	-13.6%
Nợ ngắn hạn	**45.8**	**52.9**	**-13.6%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	19.4	34.5	-43.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	3.55	2.43	46.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**576**	**611**	**-5.8%**
Vốn chủ sở hữu	**576**	**611**	**-5.8%**
Vốn điều lệ	450	450	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)